TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-DS	*Thạch Thành, ngày 14 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 74/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP V (V1)**

Địa chỉ: Số H L, P. L, Q. Đ, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D là ông:

1. Ông Đỗ Hoàng L: Giám đốc trung tâm T3 và xử lý nợ.
2. Ông Phạm Tuấn A: Phó giám đốc trung tâm T3 và xử lý nợ pháp lý
3. Ông Đỗ Thành T: Phó giám đốc trung tâm T3 và xử lý nợ pháp lý

Địa chỉ: Tầng E, tòa nhà V, G, D, Cầu G, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền lại là:

1. Ông Trần Mạnh Đ – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ
2. Ông Hoàng Văn H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ
3. Ông Mai Chấn D1 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Cùng địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 27-29 Đại lộ Lê Lợi, P. Lam Sơn, TP. Thanh Hóa.

- ***Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:*** **Công ty cổ phần M1**

Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, Số B phố T, P. Y, Q. C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Hoàng Anh T1 – TGĐ Công ty cổ phần M1 – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Huy M – Giám đốc trung tâm xử lý nợ

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Lê Phúc L1 – chuyên viên xử lý nợ

2. Ông Hà Văn T2 – chuyên viên xử lý nợ

3. Ông Phạm Văn C – chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà B Đại lộ L, P. L, TP .

- Bị đơn:

+ Ông Trương Văn D2 – sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Quách Thị N – Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn D2 là: Bà Quách Thị N – Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP V (V1) và công ty Cổ phần M1 với bà Quách Thị N thống nhất ông Trương Văn D2 và bà Quách Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền tính đến ngày 06/02/2025 là 1.539.673.380 đồng (Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm tám mươi đồng); Cụ thể:

- Ông Trương Văn D2 và bà Quách Thị N còn nợ Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền 1.385.706.043 đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm trăm linh sáu nghìn, không trăm bốn mươi ba đồng); trong đó tiền nợ gốc là 1.205.445.765 đồng (Một tỷ hai trăm linh năm triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng), tiền nợ lãi và lãi chậm trả lãi là 180.260.278 đồng (Một trăm tám mươi triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bảy mươi tám đồng).

- Ông Trương Văn D2 và bà Quách Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 153.967.337 đồng (Một trăm năm ba triệu, chín trăm sáu bảy nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng); trong đó tiền nợ gốc là 133. 938. 417 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm mười bảy đồng), tiền nợ lãi và lãi chậm trả lãi là 20.028.920 đồng (Hai mươi triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi đồng).

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

- Ông Trương Văn D2 và bà Quách Thị N sẽ có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền 1.385.706.043 đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm trăm linh sáu nghìn, không trăm bốn mươi ba đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay hạn mức số LN23081090046084 ký ngày 06/11/2023; hợp đồng cho vay hạn mức số LN2310050468786 ký ngày 06/10/2023; hợp đồng cho vay hạn mức số LN23018190045770 ký ngày 22/09/2023 trên số dư nợ gốc còn lại tính từ ngày 07/02/2025.

- Ông Trương Văn D2 và bà Quách Thị N sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 153.967.337 đồng (Một trăm năm ba triệu, chín trăm sáu bảy nghìn, ba trăm ba mươi đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN23081090046084 ký ngày 06/11/2023; hợp đồng cho vay hạn mức số LN2310050468786 ký ngày 06/10/2023; hợp đồng cho vay hạn mức số LN23018190045770 ký ngày 22/09/2023 trên số dư nợ gốc còn lại tính từ ngày 07/02/2025.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 06/02/2025 ông Trương Văn D2 và bà Quách Thị N còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M1 tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN23081090046084 ký ngày 06/11/2023; hợp đồng cho vay hạn mức số LN2310050468786 ký ngày 06/10/2023; hợp đồng cho vay hạn mức số LN23018190045770 ký ngày 22/09/2023 trên số dư nợ gốc còn lại cho tới khi tất toán khoản vay.

Nếu ông Trương Văn D2 và bà Quách Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2308190045770 ký ngày 19/09/2023. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 460, tờ bản đồ: 22 (đo vẽ năm 2008) theo *"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất"* số DH 365426, số vào sổ GCN: CS 00740, do Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh T cấp ngày 27/07/2022. địa chỉ thửa đất tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**.** Chủ sở hữu ông Trương Văn D2 và bà Quách Thị N.

2.3. Về án phí: Ông Trương Văn D2 và bà Quách Thị N phải chịu 29.095.100 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V được hoàn trả lại số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số 0002436 ngày 29/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải